



This project is funded by
the European Union



PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

EVFTA

VÀ NGÀNH DỆT MAY, GIÀY DÉP VIỆT NAM



Báo cáo này được xây dựng với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Quan điểm trong báo cáo là của (các) tác giả, không phản ánh ý kiến chính thức của Liên minh châu Âu hay của Bộ Công Thương.



EVFTA

VÀ NGÀNH DỆT MAY,
GIÀY DÉP VIỆT NAM

Hà Nội, 2017



MỤC LỤC

NGÀNH DỆT MAY	5
1. Tình hình thương mại dệt may giữa Việt Nam và EU?	6
2. Hiện trạng ngành dệt may Việt Nam?	8
3. Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam?	10
4. Cam kết EVFTA về thuế quan đối với dệt may?	11
5. Cam kết EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may?	12
6. Cam kết về hàng rào kỹ thuật (TBT) đối với sản phẩm dệt may trong EVFTA?	14
7. Dự kiến tác động của các cam kết thuế quan đối với ngành dệt may Việt Nam	16
NGÀNH GIÀY DÉP	18
8. Tình hình thương mại giày dép giữa Việt Nam và EU?	19
9. Hiện trạng ngành giày dép Việt Nam?	21
10. Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành giày dép Việt Nam?	23
11. Cam kết EVFTA về thuế quan đối với giày dép?	24
12. Cam kết EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với hàng giày dép?	25
13. Cam kết về hàng rào kỹ thuật (TBT) đối với sản phẩm giày dép trong EVFTA?	26
14. Dự kiến tác động của các cam kết thuế quan đối với ngành giày dép Việt Nam	28

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam năm 2016	6
Bảng 2. Các thị trường xuất khẩu giày dép chính của Việt Nam năm 2016	19

DANH MỤC HỘP

Hộp 1. Các nhóm yêu cầu kỹ thuật chủ yếu đối với hàng dệt may của EU	15
Hộp 2. Các quy định kỹ thuật chủ yếu đối với giày dép của EU	27

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

EU:	Liên minh châu Âu
EVFTA:	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu
FDI:	Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài
FTA:	Hiệp định Thương mại Tự do
GSP:	Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập
MFN:	Nguyên tắc Tối huệ quốc
TBT:	Hàng rào kỹ thuật trong Thương mại
TPP:	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
WTO:	Tổ chức Thương mại Thế giới

NGÀNH DỆT MAY



1

Tình hình thương mại dệt may giữa Việt Nam và EU?

Dệt may là một trong các ngành mũi nhọn xuất khẩu của Việt Nam.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 là 28,1 tỷ USD (trong đó hàng may mặc là 23,8 tỷ USD, xơ sợi 2,9 tỷ USD...), tăng 3,3% so với 2015, đứng thứ hai về kim ngạch xuất khẩu
- Chiếm 4-5% thị phần xuất khẩu, top 5 về xuất khẩu dệt may trên thế giới
- Tốc độ tăng trưởng bình quân 14,74%/năm (2011-2015)
- Sản phẩm xuất khẩu chính: các sản phẩm từ bông và sợi tổng hợp cho phân khúc thị cấp trung và cấp thấp (áo jacket, áo thun chiếm 40% tổng kim ngạch xuất khẩu)

Bảng 1 - Các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam năm 2016

Thị trường	Kim ngạch (tỷ USD)	Tỷ trọng trong tổng	Tăng trưởng so với 2015
Hoa Kỳ	11,7	41,6%	4,1%
EU	3,8	13,5%	3,2%
Nhật Bản	3,1	11%	6,9%
Trung Quốc	2,8	10%	19,3%
Hàn Quốc	2,7	9,6%	14,3%

Vải và các nguyên phụ liệu phục vụ cho xuất khẩu của ngành dệt may phần lớn là nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan (15,5 tỷ USD năm 2014). Mức độ phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu vẫn còn rất lớn (tỷ lệ nguyên phụ liệu nội địa mới đạt 55%).

EU là thị trường xuất khẩu dệt may lớn thứ 2 của Việt Nam, chiếm 17% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may (sau Hoa Kỳ - 48%, lớn hơn Nhật Bản - 12%, Hàn Quốc - 10%...). Việt Nam xuất siêu hoàn toàn mặt hàng này sang EU. Hiện EU cũng không phải nguồn cung chính về nguyên phụ liệu ngành dệt may cho Việt Nam.



2

Hiện trạng ngành dệt may Việt Nam?

Về số lượng, quy mô, thành phần doanh nghiệp:

- Khoảng 5.214 doanh nghiệp dệt may (2014), trong đó doanh nghiệp may chiếm đa số (70% số doanh nghiệp), se sợi 6%, dệt/đan 17%, nhuộm 4%, công nghiệp phụ trợ 3%
- 84% các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, 15% là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), 1% là doanh nghiệp Nhà nước
- Các doanh nghiệp FDI chiếm 57,7% tổng kim ngạch xuất khẩu (năm 2016)
- Phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa (từ 200-500 lao động)

Về sản xuất:

- Chủ yếu tham gia vào phần thứ 3 trong chuỗi cung ứng dệt may là Cắt và May; rất ít thực hiện các khâu thiết kế, marketing và phân phối sản phẩm
- Giá trị gia tăng của ngành còn ở mức rất thấp, chỉ 5 - 10%
- 75% kim ngạch xuất khẩu là sản phẩm gia công, 22% là sản xuất thông thường

Về lao động:

- Hiện có khoảng 2,5 triệu lao động, trong đó phần lớn là lao động nữ
- Chỉ số năng suất lao động khu vực sản xuất dệt may của Việt Nam chỉ đạt 2,4 (thấp hơn nhiều so với các nước xuất khẩu dệt may khác, ví dụ Trung Quốc 6,9 và Indonesia là 5,2), do đó dệt may là ngành thâm dụng lao động lớn

Về phương thức xuất khẩu:

- 85% xuất khẩu theo phương thức CMT (gia công hoàn toàn theo mẫu thiết kế và nguyên phụ liệu do khách hàng cung cấp); 13 % xuất khẩu theo phương thức FOB (gia công theo mẫu thiết kế do khách hàng cung cấp, đơn vị gia công chủ động nguyên phụ liệu đầu vào); chỉ 2% xuất khẩu theo phương thức ODM (nhà sản xuất xuất khẩu sản phẩm theo mẫu thiết kế, thương hiệu riêng của mình)
- Phần lớn chưa tiếp cận được trực tiếp với khách hàng (doanh nghiệp bán lẻ ở các thị trường Hoa Kỳ, EU... có hệ thống phân phối, có thương hiệu), phụ thuộc nhiều vào các nhà buôn nước ngoài (chủ yếu là Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc) làm trung gian



Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam?

Các yếu tố tích cực về triển vọng thị trường của dệt may Việt Nam:

- Việt Nam hiện mới chỉ chiếm một phần nhỏ (khoảng 5-6%) trong tổng giá trị dệt may thế giới (400 tỷ/năm), do đó có dư địa để gia tăng thị phần
- Việt Nam đã và đang ký kết các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) với các thị trường có tiềm năng lớn về dệt may (đặc biệt là các thị trường EU, Hoa Kỳ, Nga...), vì vậy có cơ hội cạnh tranh lớn về giá so với nhiều nước xuất khẩu chưa có FTA

Các bất cập có thể ảnh hưởng tới triển vọng thị trường của dệt may Việt Nam:

- Nhu cầu thế giới biến động (đặc biệt ở một số thị trường lớn như EU, Nhật Bản...)
- Các thay đổi trong nhu cầu, thị hiếu khách hàng (sử dụng chất liệu thân thiện môi trường như spandex, bamboo, cotton...) khiến số lượng các đơn hàng dè dặt
- Chính sách cạnh tranh của một số nước xuất khẩu dệt may khác (phá giá đồng nội tệ để tạo lợi thế cho giá xuất khẩu, trợ cấp và các chính sách khác giúp giảm chi phí đầu vào...)



Cam kết EVFTA về thuế quan đối với dệt may?

Trong EVFTA, EU cam kết dành ưu đãi thuế nhập khẩu cho hàng dệt may Việt Nam như sau:

- Loại bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực cho các loại nguyên phụ liệu dệt may (thuộc các Chương 50-50 Biểu thuế); và chỉ một số ít loại trong các nhóm sản phẩm may mặc thuộc Chương 61-62 Biểu thuế (như bộ đồ vest hoàn chỉnh, đồ ngủ nữ, áo len trẻ em, đồ bơi, chăn, rèm cửa, túi xách hoặc túi đựng bằng vải...)
- Loại bỏ thuế nhập khẩu dần từ mức thuế MFN trung bình là 12% hiện nay xuống 0% trong thời hạn từ 3 đến 7 năm kể từ ngày EVFTA có hiệu lực đối với phần lớn các sản phẩm may mặc và sản phẩm tương tự thuộc các Chương 61, 62 Biểu thuế.

Về phía Việt Nam, mức cam kết thuế quan dành cho sản phẩm dệt may từ EU nhập khẩu cũng gần tương tự:

- 37% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực (cũng phần lớn là các nguyên phụ liệu dệt may và một số ít các sản phẩm may mặc mà Việt Nam ít sản xuất)
- Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm



Cam kết EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may?

Chương 4 EVFTA quy định về các điều kiện quy tắc xuất xứ mà hàng hóa phải tuân thủ để được hưởng ưu đãi thuế quan.

Đối với sản phẩm dệt may, ngoài các quy tắc xuất xứ chung (tương tự như với tất cả các hàng hóa khác) thì còn có quy tắc riêng cho nhóm sản phẩm này (áp dụng cho trường hợp sản phẩm sử dụng một phần nguyên liệu không xuất xứ).

Quy tắc xuất xứ phổ biến đối với sản phẩm dệt may trong EVFTA là tiêu chí hai công đoạn, hay còn gọi là “từ vải trở đi”.

Cụ thể, để sản phẩm may mặc được coi là có xuất xứ theo EVFTA thì:

- Vải sử dụng để tạo thành sản phẩm phải có xuất xứ Việt Nam/EU và
- Việc cắt, may phải được thực hiện tại Việt Nam/EU

Tuy nhiên, EVFTA có cam kết linh hoạt về quy tắc xuất xứ cộng gộp:

- Cho phép vải có xuất xứ Hàn Quốc được coi như có xuất xứ theo EVFTA (Hàn Quốc là nước duy nhất hiện có cả FTA với Việt Nam và EU)

- Trong tương lai, nếu có một nước nào đó cùng có FTA với VN và EU thì Việt Nam sẽ thông báo cho Ủy ban Hải quan của EVFTA và Ủy ban này sẽ quyết định việc có cho phép cộng gộp không

Nhìn chung, quy tắc xuất xứ trong EVFTA đối với dệt may lỏng hơn quy tắc “từ sợi trở đi” trong TPP nhưng vẫn được xem là rất khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam bởi:

- Phần lớn các doanh nghiệp mới chỉ đang thực hiện công đoạn cắt - may
- Vải nguyên liệu sử dụng để sản xuất chủ yếu được nhập khẩu từ các khu vực chưa có FTA với EU (Trung Quốc, Đài Loan)

Như vậy, để tận dụng các ưu đãi thuế quan trong EVFTA về dệt may, Việt Nam cần:

- Chú trọng phát triển ngành công nghiệp dệt và công nghiệp phụ trợ dệt may để đáp ứng được yêu cầu chặt về quy tắc xuất xứ trong EVFTA
- Tận dụng ngoại lệ về vải xuất xứ Hàn Quốc



Cam kết về hàng rào kỹ thuật (TBT) đối với sản phẩm dệt may trong EVFTA?

EVFTA chủ yếu bao gồm các cam kết chung hợp tác, minh bạch hóa trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật (TBT); không có cam kết nào cụ thể liên quan tới các biện pháp TBT có thể ảnh hưởng tới dệt may ngoại trừ:

- Các cam kết về ghi nhãn hàng hóa
- Hợp tác trong việc công nhận các quy trình đánh giá sự phù hợp của mỗi Bên
- Hậu kiểm
- Đối với Việt Nam: cam kết chấp nhận xuất xứ hàng hóa ghi chung "Made in EU" hoặc ghi rõ xuất xứ từng nước trong EU đối với hàng hóa công nghiệp (trong đó có dệt may)

Như vậy, về cơ bản, khi EVFTA có hiệu lực, EU và Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục chủ động trong việc áp dụng các biện pháp TBT đối với hàng nhập khẩu như hiện tại. Doanh nghiệp xuất khẩu vẫn sẽ phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của bên nhập khẩu như trước đây.

Hộp 1 - Các nhóm yêu cầu kỹ thuật chủ yếu đối với hàng dệt may của EU

- Nhóm yêu cầu về hóa chất trong thành phần sản phẩm (các loại vải, sợi, quần áo và các phụ kiện dệt may đều có chứa nhiều loại hóa chất khác nhau như thuốc nhuộm, thuốc tẩy...)
- Nhóm yêu cầu về quy trình sản xuất (xử lý nguyên liệu và các chất thải độc hại sinh ra từ quá trình trồng nguyên liệu, sản xuất vải, chế biến vải hoàn thiện, các quá trình dệt, nhuộm, in ấn...)
- Nhóm yêu cầu về quy cách đóng gói, bảo quản, ghi nhãn sản phẩm



Dự kiến tác động của các cam kết thuế quan đối với ngành dệt may Việt Nam

Về xuất khẩu

Nhóm sản phẩm dệt may được EU cam kết loại bỏ thuế ngay là các sản phẩm mà Việt Nam ít gia công (sản phẩm may mặc) hoặc xuất khẩu vào EU (ví dụ nguyên liệu dệt may).

Do đó Việt Nam sẽ ít được hưởng lợi từ nhóm cam kết này. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hiện đang xuất khẩu xơ sợi nếu tìm kiếm được khách hàng EU sẽ được hưởng lợi từ các cam kết này (bởi mức thuế MFN mà EU đang áp dụng là khoảng 6-8%)

Nhóm sản phẩm EU cam kết loại bỏ thuế theo lộ trình bao gồm phần lớn các sản phẩm may mặc mà Việt Nam đang xuất khẩu sang EU:

- Hiện tại, nhóm này đang được hưởng mức thuế ưu đãi trung bình là 9% theo Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP - ưu đãi mà EU đơn phương dành cho các sản phẩm chưa có năng lực cạnh tranh tốt từ các nước đang/kém phát triển nhất định theo các tiêu chí mà EU quyết định)
- Sau khi EVFTA có hiệu lực, GSP sẽ tự động chấm dứt, các mức thuế nhập khẩu đối với hàng may mặc sẽ giảm dần đều xuống 0% tính từ mức MFN (khoảng 12%) theo lộ trình 3-7 năm.

Như vậy, trong một vài năm đầu thực hiện EVFTA, phần lớn các sản phẩm may mặc sẽ không được hưởng lợi từ EVFTA (do mức thuế giảm từ 12% vẫn sẽ cao hơn mức 9% theo GSP).

Tuy nhiên, trong lâu dài, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ hưởng lợi đáng kể từ EVFTA bởi:

- Các ưu đãi thuế quan theo EVFTA là ổn định (trong khi GSP thì biến động tùy vào quyết định mỗi năm của EU), không phụ thuộc vào tỷ trọng trong tổng nhập khẩu vào EU (không có “mức trưởng thành” như GSP) và giảm dần xuống 0%
- Phần lớn các nước xuất khẩu dệt may vào EU hiện nay đều chưa có FTA với EU

Trong bối cảnh cạnh tranh xuất khẩu hàng may mặc vào EU đang ngày càng gay gắt, EVFTA mở ra cơ hội rất lớn cho xuất khẩu dệt may Việt Nam, với điều kiện doanh nghiệp có thể đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ (xem ở Câu trên)

Về nhập khẩu

Việt Nam ít nhập khẩu các sản phẩm dệt may từ EU (trừ một số dòng sản phẩm cao cấp), vì vậy cơ bản các cam kết loại bỏ thuế đối với sản phẩm này sẽ ít có tác động tới cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường nội địa.

Trong tổng thể, các doanh nghiệp dệt may có thể được hưởng lợi từ cam kết mở cửa của Việt Nam trong EVFTA đối với lĩnh vực dệt may:

- Với các cam kết loại bỏ thuế nhập khẩu ngay đối với các nguyên phụ liệu từ EU, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội nhập khẩu các nguyên liệu dệt may (đặc biệt là các chất liệu mới mà EU có thể có thế mạnh).
- Với các cam kết loại bỏ thuế nhập khẩu ngay đối với các loại máy móc, thiết bị ngành may từ EU, doanh nghiệp sẽ có cơ hội nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị từ EU (đặc biệt là các loại sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới) với giá hợp lý, tạo cơ hội phát triển sản xuất, đặc biệt theo hướng hàng chất lượng cao.

NGÀNH GIÀY DÉP



Tình hình thương mại giày dép giữa Việt Nam và EU?

Tình hình xuất khẩu giày dép nói chung

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 là 13 tỷ USD, tăng 8,3% so với 2015
- Đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu giày dép trên thế giới (sau Trung Quốc, trước Ấn Độ, Braxin), tuy nhiên chỉ chiếm trên 7% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép toàn cầu (Trung Quốc chiếm trên 38,6%)
- Tốc độ tăng trưởng bình quân 18,6%/năm (2011-2015)
- Sản phẩm xuất khẩu chính: giày thể thao mũ nguyên liệu dệt (chiếm 38,1% tỷ trọng), giày thể thao mũ da (18,2%), giày mũ da (15,3%), giày thể thao mũ cao su hoặc plastics (10,8%)...(năm 2016)

Bảng 2 - Các thị trường xuất khẩu giày dép chính của Việt Nam năm 2016

Thị trường	Kim ngạch (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng	Tăng trưởng so với 2015
Hoa Kỳ	4.483,7	34,5%	10%
EU	4.220	32,3%	3,6%
Trung Quốc	904,9	7%	20%
Nhật Bản	674,9	5,2%	13%
Hàn Quốc	345	2,7%	14,2%

Nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất giày dép xuất khẩu của Việt Nam phần lớn là nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan. Mức độ phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu vẫn còn rất lớn (tỷ lệ nguyên phụ liệu nội địa mới đạt 55%).

Tình hình xuất khẩu sang EU

EU là thị trường xuất khẩu giày dép quan trọng của Việt Nam:

- Trong nhiều năm, EU luôn là thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất của Việt Nam (chiếm khoảng 38% tổng kim ngạch xuất khẩu); năm 2016, với mức tăng trưởng thấp (3,51%), EU thành thị trường đứng thứ 2, sau Hoa Kỳ
- Việt Nam chiếm khoảng 10-11% thị phần nhập khẩu giày dép của EU

Việt Nam liên tục xuất siêu vào EU, với kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục. Tuy nhiên, mức tăng không đều:

- Tăng trưởng giảm trong giai đoạn 2006-2011 (chỉ 5,8%/năm), do suy thoái kinh tế ở EU, thuế chống bán phá giá đối với giấy mũ da
- Tăng trở lại trong giai đoạn 2011-2015 (11,9%), khi kinh tế EU có dấu hiệu phục hồi, và EU bỏ thuế chống bán phá giá từ 3/2011



Hiện trạng ngành giày dép Việt Nam?

Về số lượng, quy mô, thành phần doanh nghiệp:

- Khoảng 1.514 doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan (chủ yếu là giày dép, ngoài ra còn có các loại sản phẩm khác như túi xách, vali..) (2014)
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 20% về số lượng doanh nghiệp, 40% về vốn đầu tư, 70% kim ngạch xuất khẩu
- Về lao động: Khoảng 1 triệu lao động, 79,7% là lao động nữ (năm 2016); 80,9% doanh nghiệp dưới 500 lao động, 16,1% doanh nghiệp có 500-5000 lao động, chỉ 3% doanh nghiệp có trên 5000 lao động
- Về quy mô vốn: 82% doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 50 tỷ đồng
- Về địa bàn: 80% doanh nghiệp tập trung ở TP Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ

Về năng lực, phương thức sản xuất:

- Khoảng 1 tỷ đôi giày dép các loại (năm 2015), khoảng 90% sản lượng là xuất khẩu
- Sản lượng tăng 11,2%/năm (2011-2015)

Sản phẩm chủ yếu: giày thể thao (66,5%), giày dép da (28,7%), giày vải (5,8%)

- Tỷ lệ nội địa hóa mới chỉ đạt 55-60%, phần lớn da thuộc, vải làm giày, đế giày phải nhập khẩu
- Chủ yếu là làm gia công cho các thương hiệu giày dép lớn của nước ngoài, thông qua các trung gian (với nguồn cung ứng nguyên phụ liệu từ nước ngoài và mẫu mã sản xuất theo chỉ định của khách hàng), giá trị gia tăng trên mỗi sản phẩm thấp



Triển vọng thị trường xuất khẩu của ngành giày dép Việt Nam?

Các yếu tố tích cực về triển vọng thị trường của giày dép Việt Nam:

- Thị trường giày dép thế giới dự báo sẽ tăng trưởng tốt (đạt 371.8 tỷ USD vào năm 2020)
- Việt Nam đã và đang ký kết các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) với các thị trường có tiềm năng lớn về giày dép (EU, Hoa Kỳ, châu Á Thái Bình Dương...), vì vậy có cơ hội cạnh tranh lớn về giá so với nhiều nước xuất khẩu chưa có FTA

Các bất cập có thể ảnh hưởng tới triển vọng thị trường của giày dép Việt Nam:

- Nhu cầu thế giới biến động (đặc biệt ở thị trường EU)
- Chính sách cạnh tranh của một số nước xuất khẩu giày dép khác (phá giá đồng nội tệ để tạo lợi thế cho giá xuất khẩu, trợ cấp và các chính sách khác giúp giảm chi phí đầu vào...)



Cam kết EVFTA về thuế quan đối với giày dép?

Trong EVFTA, EU cam kết dành ưu đãi thuế nhập khẩu cho hàng giày dép Việt Nam như sau:

- Loại bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực cho 37% số dòng thuế ngành giày dép (các loại giấy chống thấm cao su/nhựa, dép lê và dép đi trong nhà, nguyên phụ liệu ngành giày dép...)
- Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm (phần lớn các loại giày dép mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu thuộc nhóm này)

Về phía Việt Nam, mức cam kết thuế quan dành cho sản phẩm ngành giày dép từ EU nhập khẩu như sau:

- Khoảng 80% nhóm hàng này sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực (chủ yếu là các loại nguyên phụ liệu ngành giày dép, các loại giấy dép vải, các chất liệu khác)
- Phần còn lại sẽ được xóa bỏ thuế sau từ 3 đến 5 năm (một số ít loại giày dép da)

Liên quan tới thuế xuất khẩu, Việt Nam có cam kết trong EVFTA loại bỏ thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu da (bao gồm cả da sống và da thuộc) trong vòng 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Cụ thể, thuế xuất khẩu đối với nhóm hàng này sẽ được cắt giảm dần về 0% từ mức thuế cơ sở hiện nay (1-10% tùy từng mã hàng).



Cam kết EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với hàng giày dép?

Quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm giày dép tuân thủ các quy định tại Chương 4 (quy tắc chung) và Phụ lục 4a (quy tắc riêng đối với từng nhóm hàng hóa, theo HS 02 số hoặc 04).

Cụ thể, đối với sản phẩm giày dép, quy tắc xuất xứ áp dụng đối với trường hợp có một phần nguyên liệu không xuất xứ (hầu như tất cả giày dép xuất khẩu của Việt Nam đều là trường hợp này) như sau:

- Đối với tất cả các sản phẩm thuộc Chương 64 (giày, dép, ghệt, ủng, các sản phẩm tương tự, các phần của các sản phẩm này) trừ sản phẩm mã 6406: Được sản xuất từ tất cả các loại nguyên liệu ở bất kỳ mã HS nào, ngoại trừ việc lắp ráp mũ với đế thuộc mã 6406
- Đối với sản phẩm thuộc mã 6406 (các bộ phận của giày, dép): Được sản xuất từ tất cả các loại nguyên liệu ở bất kỳ mã HS nào trừ chính mã HS của sản phẩm đó



13

Cam kết về hàng rào kỹ thuật (TBT) đối với sản phẩm giày dép trong EVFTA?

EVFTA chủ yếu bao gồm các cam kết chung hợp tác, minh bạch hóa trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật (TBT); không có cam kết nào cụ thể liên quan tới các biện pháp TBT có thể ảnh hưởng tới giày dép ngoại trừ:

- Các cam kết về ghi nhãn hàng hóa
- Hợp tác trong việc công nhận các quy trình đánh giá sự phù hợp của mỗi Bên
- Hậu kiểm
- Đối với Việt Nam: cam kết chấp nhận xuất xứ hàng hóa ghi chung "Made in EU" hoặc ghi rõ xuất xứ từng nước trong EU đối với hàng hóa công nghiệp (trong đó có dệt may)

Như vậy, về cơ bản, khi EVFTA có hiệu lực, EU và Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục chủ động trong việc áp dụng các biện pháp TBT đối với hàng nhập khẩu như hiện tại. Doanh nghiệp xuất khẩu vẫn sẽ phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của bên nhập khẩu như trước đây.

Hộp 2 - Các quy định kỹ thuật chủ yếu đối với giày dép của EU

- Quy định EC/1907/2006 (REACH) về đăng ký, thông báo, đánh giá và cấp phép hóa chất, liên quan đến sản phẩm dệt may, da giày và phụ kiện
- Chỉ thị về gắn nhãn cho hàng da giày (94/11/EC);
- Quy định EC/1007/2011 về tên xơ dệt và nhãn thành phần xơ dệt;
- Chỉ thị 94/62/EC về bao bì và chất thải từ bao bì, trong đó qui định nồng độ tối đa kim loại nặng thải ra;
- Chỉ thị về thiết kế thiết bị bảo hộ (89/686/EEC)



14

Dự kiến tác động của các cam kết thuế quan đối với ngành giày dép Việt Nam

Về xuất khẩu

Nhóm sản phẩm giày dép được EU cam kết loại bỏ thuế ngay là các sản phẩm mà Việt Nam ít gia công hoặc xuất khẩu vào EU. Do đó Việt Nam dự kiến sẽ ít được hưởng lợi từ nhóm cam kết này.

Nhóm sản phẩm EU cam kết loại bỏ thuế theo lộ trình từ 3-7 năm bao gồm phần lớn các sản phẩm giày dép mà Việt Nam đang xuất khẩu sang EU:

- Hiện tại, nhóm này đang được hưởng mức thuế ưu đãi trung bình là 3-4% theo Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP - ưu đãi mà EU đơn phương dành cho các sản phẩm chưa có năng lực cạnh tranh tốt từ các nước đang/kém phát triển nhất định theo các tiêu chí mà EU quyết định)
- Sau khi EVFTA có hiệu lực, GSP sẽ tự động chấm dứt, các mức thuế nhập khẩu đối với giày dép sẽ giảm dần đều xuống 0% tính từ mức MFN (khoảng 12,4%) theo lộ trình 3-7 năm.

Như vậy, trong một vài năm đầu thực hiện EVFTA, phần lớn các sản phẩm may mặc sẽ không được hưởng lợi từ EVFTA, thậm chí là bị ảnh hưởng bất lợi (do mức thuế giảm dần đều từ mức 12,4% vẫn sẽ cao hơn mức 3-4% theo GSP).

Tuy nhiên, trong lâu dài, các doanh nghiệp giày dép Việt Nam sẽ hưởng lợi đáng kể từ EVFTA bởi các lý do như nêu tại Câu 7 ở trên.

Về nhập khẩu

Việt Nam ít nhập khẩu các sản phẩm giày dép từ EU (trừ một số dòng sản phẩm cao cấp), vì vậy cơ bản các cam kết loại bỏ thuế đối với sản phẩm này sẽ ít có tác động tới cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường nội địa.

